

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của  
Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Xét Tờ trình số 6057/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
<b>I</b>	<b>Giao thông, năng lượng, môi trường</b>
1	Đầu tư, phát triển bến tàu thủy nội địa
2	Đầu tư, phát triển lưới điện trung thế, hạ thế
3	Đầu tư, phát triển hệ thống xử lý nước thải, rác thải, khí thải
4	Đầu tư, phát triển hệ thống xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường
5	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện chuyên dùng phục vụ lĩnh vực môi trường
<b>II</b>	<b>Công nghiệp</b>

STT	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp
2	Đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ven biển
<b>III</b>	<b>Nông nghiệp, ngư nghiệp</b>
1	Đầu tư, phát triển hệ thống công trình thủy lợi, các công trình thích ứng biến đổi khí hậu
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, ngư nghiệp
3	Đầu tư các dự án xây dựng, phát triển nông nghiệp áp dụng quy trình sản xuất VietGAP, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
<b>IV</b>	<b>Văn hóa - xã hội</b>
1	Giáo dục
1.1	Đầu tư, phát triển trường học
2	Y tế
2.1	Đầu tư, phát triển bệnh viện, phòng khám đa khoa và chuyên khoa
2.2	Đầu tư, phát triển y tế dự phòng
3	Văn hóa, du lịch
3.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu di tích lịch sử - văn hóa
3.2	Đầu tư, phát triển du lịch biển (du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng,...)
<b>V</b>	<b>Nhà ở</b>
1	Đầu tư, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở có lồng ghép nhà ở cho đối tượng xã hội, cho người có thu nhập thấp với nhà ở thương mại
2	Đầu tư, phát triển khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư
<b>VI</b>	<b>Các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa</b>
1	Đầu tư chỉnh trang đô thị
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng chợ
3	Đầu tư, phát triển cơ sở đào tạo nghề
4	Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình phục vụ thể dục thể thao
5	Đầu tư, phát triển khu vui chơi giải trí
6	Đầu tư, phát triển Viện/Trung tâm/cơ sở chăm sóc người cao tuổi/dưỡng lão